



# Bản tin ISG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN - VU HỢP TÁC QUỐC TẾ

Lưu hành nội bộ - Quý 4/2010

## TRONG SỐ NÀY

Nông nghiệp Việt Nam 2010 và định hướng phát triển 2011-2015  
(trang 1-3)

Hợp tác nông nghiệp Việt Nam – châu Phi: Định hướng thời gian tới.  
(trang 3-5)

Cam kết ODA hỗ trợ Việt Nam “Ổn định kinh tế vĩ mô và phát triển bền vững”  
(trang 6-7)

ISG – Kết quả và định hướng phát triển giai đoạn mới  
(trang 8)

## NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM 2010 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2011-2015

Ngày 27-12/2010, tại Hà Nội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng kết kế hoạch năm 2010 và triển khai kế hoạch năm năm giai đoạn 2011-2015. Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Sinh Hùng dự và chỉ đạo nhiều chính sách quan trọng, đặc biệt là phương hướng quy hoạch dài hơi trong ngành NN-PTNT và chương trình xây dựng NTM.



Bộ trưởng Bộ NN-PTNT **Cao Đức Phát** “Có thể nói 2010 là một năm hiếm thấy của ngành nông nghiệp, khi chúng ta vừa được mùa, được giá trên toàn diện các ngành sản xuất”.

**M**ặc dù khủng hoảng kinh tế thế giới còn tác động đến những tháng đầu năm 2010 và thiên tai, dịch bệnh hoành hành, nhưng tốc độ tăng trưởng của toàn ngành Nông nghiệp — PTNT vẫn đạt 2,8%. Tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn 2006-2010 đạt 3,36%/năm. Giá trị sản xuất toàn ngành ước tăng 4,69% trong năm 2010, bình quân 5 năm tăng 4,93%/năm (mục tiêu kế hoạch là 4,5%/năm).

Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành

đạt mức kỷ lục, ước đạt 19,15 tỷ USD, tăng gần 22,6% so với năm 2009, vượt 77,3% so với mục tiêu được Đại hội Đảng X đề ra.

Năm 2010, tính chung cả nước sản xuất lúa là một năm được mùa lớn. Tổng diện tích gieo cấy lúa năm 2010 ước đạt 7,444 triệu ha lúa, tăng 23 nghìn ha so với 2009, nhưng sản lượng tăng hơn 900 nghìn tấn. Đảm bảo an ninh lương thực trong nước và xuất khẩu 6,7 triệu tấn gạo.

Ngành chăn nuôi, sản xuất đang tiếp

(Xem tiếp trang 2)



tục phát triển nhân rộng hình thức trang trại, sử dụng giống tốt, thức ăn công nghiệp, đảm bảo an toàn dịch bệnh. Tổng giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi đạt tăng trưởng 7% trong năm 2010.

Theo Tổng cục Lâm nghiệp, độ che phủ của rừng đã tăng từ 37,1% vào năm 2005 lên 39,5% vào năm 2010. Trong giai đoạn 2006-2010, đã trồng thêm được 1.091 nghìn ha rừng, vượt 9% so với kế hoạch. Trong đó: trồng rừng phòng hộ và rừng đặc dụng đạt 252.015 ha; trồng rừng sản xuất được 839.416 ha. Trong 5 năm qua, đã khoán diện tích bảo vệ rừng đạt



2.507.355 ha, vượt 67% so với kế hoạch; diện tích rừng khoanh nuôi tái sinh đạt 922.768 ha, tăng 15% so với kế hoạch

Công tác bảo vệ rừng đã thực sự có bước chuyển biến tích cực, số vụ vi phạm các quy định về quản lý rừng trong năm 2010 đã giảm 6.665 vụ so với năm trước, nhiều điểm nóng về phá rừng trái phép đã được khống chế.

Theo Tổng cục Thủy sản, tổng sản lượng thủy sản cả năm đạt gần 5,2 triệu tấn, tăng 7,2% so với năm 2009 và vượt 30% so với mục tiêu kế hoạch 5 năm 2006-2010. Tổng sản lượng thủy sản nuôi trồng cả năm thu hoạch được 2,8 triệu tấn, tăng 9% so với năm trước. Năm vừa qua, Chính phủ tiếp tục có nhiều chính sách hỗ trợ cho hoạt động khai thác bằng nhiều giải pháp: nâng cao chất lượng công tác dự báo, hướng

dẫn ngư trường, khuyến khích ngư dân trang bị tàu có công suất lớn, hiện đại hoá trang thiết bị bảo quản phục vụ khai thác dài ngày trên biển. Hoạt động khai thác đang từng bước kết hợp được với công tác bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản. Ước sản lượng khai thác cả năm đạt 2.395 nghìn tấn, tăng 5,2%.

Năm 2010, kinh tế thế giới đã vượt qua



khủng hoảng, thương mại trên thị trường thế giới về hàng hóa nói chung, hàng nông lâm thủy sản nói riêng phục hồi mạnh mẽ, nhu cầu tiêu dùng và giá cả tăng mạnh. Đồng thời với việc khai thác cơ hội thuận lợi từ thị trường thế giới, sản xuất trong nước được mùa nên nguồn hàng phục vụ xuất khẩu dồi dào, công tác quản lý chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và hoạt động xúc tiến thương mại được đẩy mạnh. Vì vậy, đã tạo nên thắng lợi kép, tăng cả về lượng và giá trị xuất khẩu cho hầu hết các mặt hàng nông lâm thủy sản.

Tổng kim ngạch xuất khẩu toàn ngành đạt mức kỷ lục, ước đạt 19,15 tỷ USD, tăng gần 22,6% so với năm 2009, vượt 77,3% so với mục tiêu được Đại hội Đảng X đề ra (10,8 tỷ USD), tốc độ tăng bình quân 17%/năm trong giai đoạn 2006-2010. Xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 9,95 tỷ USD, tăng 24,22% so với năm 2009. Thủy sản đạt 4,94 tỷ USD, tăng 16,3%. Lâm sản và đồ gỗ đạt 3,63 tỷ USD, tăng 29,8%.

Năm 2010, ngoài chính sách hỗ trợ



sản xuất, Chính phủ tiếp tục có các chính sách hỗ trợ tiêu thụ nông sản. Nhiều loại nông sản có khối lượng hàng hóa lớn, khó tiêu thụ đã được hỗ trợ tạm trữ trong những thời điểm giá thế giới giảm hoặc khối lượng hàng hóa nhiều (cà phê, lúa gạo, muối). Vì vậy, trong năm các loại nông sản đều được tiêu thụ kịp thời, là yếu tố quan trọng kích thích sản xuất phát triển, tăng thu nhập cho nông dân.

Nông thôn từng bước được đổi mới và phát triển, điều kiện sống của cư dân nông thôn tiếp tục được cải thiện, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn tiếp tục được nâng cấp và từng bước hiện đại hóa.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (NTM), đến cuối 2010, hầu hết các tỉnh đã thành lập ban chỉ đạo NTM

Tổng năng lực tưới tiêu của các hệ thống thủy lợi năm 2010 đạt 3,45 triệu ha đất canh tác, tăng thêm 150 nghìn ha so với năm 2009. Các công trình thủy lợi còn đảm bảo tiêu thoát nước cho 1,72 triệu ha đất nông nghiệp, ngăn mặn cho 0,87 triệu ha, duy trì cấp nước sinh hoạt và sản xuất công nghiệp trên 5,65 tỷ m<sup>3</sup>/năm.

Hợp tác quốc tế của ngành NN-PTNT đã đạt được nhiều thành tựu trong năm 2010. Bộ đã phê duyệt 33 dự án với tổng vốn ODA 490 triệu USD, tăng 40% so với năm 2009. Trong thời gian tới, Bộ cũng chuẩn bị đàm phán và ký kết 27 thỏa thuận quốc tế, để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Đảng,



Chính phủ giao. Trong đó, nhiều văn kiện quan trọng về hợp tác với Châu phi, tăng cường hợp tác thủy sản trên biển đã được chuẩn bị và trình các cấp có thẩm quyền ký.

Bộ trưởng Cao Đức Phát cho rằng, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, ngành NN-PTNT vẫn còn tồn tại một

số nhược điểm cần phải được tiếp tục quan tâm xử lý. Đó là nông nghiệp phát triển kém bền vững, một số ngành hàng sức cạnh tranh thấp, tỷ lệ hàng hóa tiêu thụ dưới dạng thô còn cao nên giá trị gia tăng thấp. Công tác quản lý chất lượng vật tư đầu vào cho sản xuất

và vệ sinh an toàn thực phẩm đang còn nhiều bất cập. Vẫn còn vật tư chất lượng kém, giả, độc hại đang lưu hành và sử dụng đang gây bức xúc trong xã hội, kiềm chế sự phát triển của một nền nông nghiệp an toàn, bền vững. Nông thôn phát triển thiếu quy hoạch, kết

cấu hạ tầng kinh tế, xã hội còn yếu kém chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển, môi trường sống ở nông thôn ngày càng bị ô nhiễm. Đời sống của một bộ phận nông dân còn nhiều khó khăn, khả năng tái nghèo cao, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số và miền núi.

## MỤC TIÊU TỔNG QUÁT GIAI ĐOẠN 2011-2015

**Kế hoạch 5 năm tới phải “đạt được sự tăng trưởng bền vững, chất lượng; cải thiện cơ bản điều kiện sống của dân cư nông thôn, nhất là người nghèo; bảo vệ và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên và môi trường”.**

**P**hấn đấu trong giai đoạn 2011-2015 đạt mức tăng trưởng toàn ngành là 3,5-3,8%/năm.

Kế hoạch năm 2011 đạt mức tăng trưởng của ngành 4,5-5% so với năm 2010, trên cơ sở tập trung ưu tiên nguồn lực cho nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm chủ lực như cá tra, tôm nước lợ, lúa gạo, cao su, cà phê, điều, hạt tiêu, lạc, đậu tương, chăn nuôi gia súc gia cầm.

Đối với lĩnh vực trồng trọt, mục tiêu đến năm 2015 ổn định diện tích đất lúa 3,8 triệu ha; sản lượng thu hoạch 40 triệu tấn/năm. Tổng sản lượng cây có hạt đạt 46,3 triệu tấn.

Với chăn nuôi, mục tiêu giai đoạn 2011-2015 đạt mức tăng giá trị sản xuất bình quân 6-7%/năm. Năm 2011, sẽ sản xuất 4,28 triệu tấn thịt hơi các loại; 6,53 tỷ quả trứng; 330 nghìn tấn sữa tươi; 12 triệu tấn thức ăn chăn nuôi công nghiệp.

Ngành thủy sản phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng 6-7%/năm; riêng năm 2011 tăng trưởng 7% và cho tổng sản lượng 5,3 triệu tấn thủy sản, kim ngạch xuất khẩu phải trên 5 tỷ USD.

Ngành lâm nghiệp phấn đấu phát triển toàn diện trong 5 năm tới, giá trị sản xuất tăng bình quân 1,5-2%/năm. Sẽ trồng mới 200 nghìn ha rừng; khoanh nuôi tái sinh thêm 400 nghìn ha; khoán bảo vệ rừng thêm 2,26 triệu ha. Năm 2011 Bộ NN-PTNT đề nghị Chính phủ, Quốc hội tiếp tục cho triển khai cơ chế chính sách để BVPTTR, nâng cao chất lượng rừng, phấn đấu mục tiêu đến 2015 nâng độ che phủ rừng đạt 45%.

Phó Thủ tướng Nguyễn Sinh Hùng, thay mặt Chính phủ đã biểu dương ngành nông nghiệp. Thành tựu nông nghiệp năm 2010 cho thấy Nghị quyết trung ương 7 bắt đầu đạt kết quả trong cuộc sống. Trong tình hình vài năm gần đây, nền kinh tế nước ta nói chung gặp nhiều



khó khăn, nhưng nông nghiệp vẫn phát triển, tự hào tôn vinh người nông dân của mình.

Phó Thủ tướng đề nghị: Cần đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn và công tác quy hoạch vẫn là trọng tâm trong thời gian tới.

Phát triển nông thôn mới đang là chủ trương lớn, nông thôn mới phải gắn với đô thị, phát triển tiểu thủ công nghiệp, các khu công nghiệp, gắn với các doanh nghiệp. Tránh tư tưởng ỷ lại, cần phải lấy nông thôn làm chủ thể và vận động nội lực của dân. Phải lồng ghép các mục tiêu quốc gia khác vào phát triển NTM để tăng cường nguồn lực tạo động lực mới cho NTM phát triển. (CMK)

## HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – CHÂU PHI ĐỊNH HƯỚNG THỜI GIAN TỚI

**C**hâu Phi ngày càng thu hút sự chú ý và quan tâm của thế giới. Hội nghị quốc tế Tokyo về phát triển châu Phi (TICAD IV) họp 28-30/5/2008 tại Yokohama, Nhật Bản, ghi nhận bên cạnh một số thành tựu đạt được (như tăng trưởng kinh tế 5,3% năm năm

2007), các quốc gia châu Phi tiếp tục gặp rất nhiều thách thức. Để đạt được các Mục tiêu thiên niên kỷ (MDG) là nhiệm vụ khó khăn. Nghèo đói, thiếu việc làm, tăng dân số nhanh trong điều kiện sản xuất nông nghiệp năng suất thấp, cơ sở hạ tầng nông nghiệp nhìn chung yếu kém và mức độ ảnh



hưởng tiêu cực ngày càng tăng của biến đổi khí hậu là những thách thức lớn đối với các quốc gia này. Do hơn hai phần ba dân số châu Phi sống ở khu vực nông thôn và phụ thuộc vào nông nghiệp nên lĩnh vực này là quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế. Cải cách trong nông nghiệp nông thôn là công cụ hữu hiệu để có thể đạt được an ninh lương thực, xóa

đói nghèo và là động lực chính đối với tăng trưởng kinh tế.

Việt Nam và nhiều quốc gia châu Phi có nhiều điểm tương đồng: cùng là các quốc gia đang phát triển, kinh tế phụ thuộc nhiều vào nông nghiệp và tỷ lệ dân số có thu nhập chính từ nông nghiệp, đi lên từ nông nghiệp.

Việt Nam và các nước châu Phi có quan hệ hữu nghị và hợp tác nhiều mặt từ lâu đời, có truyền thống ủng hộ và giúp đỡ lẫn nhau vô cùng tốt đẹp, trong đó đặc biệt là hợp tác về nông nghiệp.

Nhiều chương trình hợp tác song phương, hợp tác chuyên gia, các chương trình hành động được ký kết và triển khai.

## HỢP TÁC SONG PHƯƠNG VIỆT NAM – CHÂU PHI

**H**ợp tác về khoa học kỹ thuật và đầu tư trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi và thủy sản đã được quan tâm và xúc tiến trong thời gian qua. Việt Nam đã ký một số hiệp định, thỏa thuận, bản ghi nhớ hợp tác song phương với một số nước Châu Phi như Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích, Ai-Cập, Li-bi, An-giê-ri, Na-mi-bi-a, Xu-đăng, Cộng hòa Trung phi, Ru-an-đa, Sierra Leone... Đặc biệt trong năm 2010, Việt Nam đã ký 02 hiệp định, 05 bản ghi nhớ và 02 biên bản làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, vệ sinh thú y, bảo vệ thực vật và kiểm dịch thực vật với các đối tác châu Phi.

Bộ Nông nghiệp và PTNT Việt Nam được Chính phủ giao là Chủ tịch Phân ban hợp tác với một số quốc gia châu Phi như Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam – Mô-dăm-bích và Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Tanzania.

Đã tổ chức một số cuộc họp Ủy ban liên Chính phủ với các nước như Mô-dăm-bích, Ăng-gô-la. Trao đổi nhiều đoàn công tác, ngoại giao các cấp khác nhau giữa hai bên.



*Thủ tướng Mô-dăm-bích Aires Bonifácio Ali thăm Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam (VAAS).*

Các đoàn cấp vụ, chuyên gia và doanh nghiệp Việt Nam sang thúc đẩy hợp tác, khảo sát, viết dự án giúp bạn tại Ăng-gô-la, Mô-dăm-bích, Rwanda, Cộng hòa Trung Phi, Siera Leone, Nigeria... Kết quả xây dựng các dự án bước đầu được phía các bạn châu Phi đánh giá cao (như tại Mô-dăm-bích).

- Việt Nam đã giúp đào tạo ngắn hạn về

nông nghiệp cho hàng chục sinh viên, kỹ thuật viên châu Phi tại Việt Nam

- Dự án « Hợp tác phát triển sản xuất lúa và một số cây trồng khác tại Cộng hòa Xu-đăng ». Thời gian thực hiện dự án sẽ là 6 năm bắt đầu từ cuối năm 2009 với tổng kinh phí là 9,64 triệu USD (toàn bộ kinh phí do phía Xu-đăng đóng góp).

## VỀ HỢP TÁC CHUYÊN GIA NÔNG NGHIỆP TRONG CHƯƠNG TRÌNH HỢP TÁC NAM-NAM

**T**rong những năm qua, với sáng kiến của FAO cũng như Cộng hòa Pháp về Chương trình an ninh lương thực đặc biệt cho những nước thiếu lương thực và có thu nhập thấp trong khuôn khổ Hợp tác Nam - Nam, sự hợp tác về chuyên gia nông nghiệp giữa Việt Nam và một số nước châu Phi đã được thiết lập và phát triển với nội dung là giúp nông dân Châu phi xây dựng các mô hình trồng lúa, chuyển giao và hướng dẫn kỹ thuật chọn giống, trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho lúa, cùng sản xuất với nông dân, lập đề xuất dự án thành lập trung tâm nghiên cứu, khuyến nông

và sản xuất lúa gạo tìm nguồn kinh phí hỗ trợ của nước thứ 3, chuyển giao công nghệ trồng trọt, chăn nuôi, chế biến nông sản, cơ khí nhỏ, biên soạn tài liệu khoa học đào tạo.

Tiếp tục các chương trình hợp tác Nam Nam được coi là thành công với FAO và các quốc gia Sê-nê-gan, Ma-đa-gax-ca, Cộng hòa Công Gô, Bê-nanh:

- **Mô hình:**

- Việt Nam + 1 nước châu Phi + FAO (năm 2003)

- Việt Nam + Ghinea Conarkry + Nam Phi) (2008)

- Thỏa thuận hợp tác 4 bên với Mali năm 2005: Việt Nam- FAO- Pháp và Mali. Như vậy, từ năm 1996 (Hiệp định hợp tác Nam-Nam đầu tiên Việt Nam ký với Sê-nê-gan), Bộ NN&PTNT đã cử được tổng cộng hơn 300 chuyên gia. Gần đây nhất, với sự giúp đỡ của FAO, Việt Nam cũng đã ký Hiệp định hợp tác

Nam Nam nhằm đảm bảo an ninh lương thực cho Cộng hoà Sát ngày 26/3/2010 và Hiệp định ba bên với Cộng hoà Nam-bi-a ngày 11/5/2010. Theo Hiệp định, Việt Nam sẽ cử 15 chuyên gia và kỹ thuật viên sang giúp CH Sát về nông nghiệp và 03 chuyên gia và 9 kỹ thuật viên sang giúp Nam-bi-a về thủy sản.



*Hợp tác nông nghiệp với châu Phi- các nhà khoa học luôn đi trước một bước. (Ảnh tư liệu)*

## CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC NHẪM THÚC ĐẨY QUAN HỆ HỢP TÁC NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM-CHÂU PHI

Cùng với các Bộ Ngành và các cơ quan hữu quan khác của Việt Nam, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tích cực tham gia các hoạt động của các hội thảo quốc tế Việt Nam-châu Phi do được tổ chức tại Việt Nam, cụ thể là:

Hội thảo Việt Nam-châu Phi lần thứ nhất với nội dung “Việt Nam- châu Phi: Những cơ hội hợp tác và phát triển trong thế kỷ 21” (Hà Nội, 28-30/5/2003).

Hội thảo Việt Nam-châu Phi lần thứ hai “Việt Nam — châu Phi: Hợp tác cùng phát triển bền vững (Hà Nội, 17-19/8/2010). Tại Hội thảo này, Bộ trưởng Bộ NN&PTNT Cao Đức Phát đã chủ trì phiên chuyên đề “An ninh lương thực, hợp tác nông nghiệp và xóa đói, giảm nghèo”.

Đồng thời Bộ đã chủ động tích cực triển khai thực hiện “Chương trình hành động quốc gia thúc đẩy quan hệ Việt Nam — châu Phi giai đoạn 2004-2010”.

Do tầm quan trọng của việc thúc đẩy quan hệ hợp tác nông nghiệp, tháng 9/2009, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập Ban chỉ đạo do một đồng chí Thứ trưởng làm Trưởng ban với 19 thành viên từ một số các Cục, Vụ, Viện, Trường, Trung tâm, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và Tổng Công ty của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tham gia Ban Chỉ đạo còn có đại diện Bộ Ngoại giao.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã thành lập Trung tâm đào tạo ngoại ngữ (tiếng Pháp, tiếng Bồ Đào Nha) và giới thiệu về văn hoá, kinh tế của các nước châu Phi, chuẩn bị chọn các cán bộ đi công tác tại châu Phi. Một số khóa đào tạo đã được triển khai tại Trung tâm.

Bộ NN&PTNT hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương hợp tác với các đối tác châu Phi như: (i) UBND thành phố Hà Nội triển khai dự án hợp tác ba bên (Hà Nội- JICA Nhật Bản- Mô-dăm-bích) dự kiến tại Nante, tỉnh Dăm-bê-di-a và dự án hợp tác song phương (Hà Nội- Mô-dăm-bích) tại Macia, tỉnh Ga-da; (ii) UBND Hà Nam cử chuyên gia hợp tác về nông nghiệp với tỉnh kết nghĩa Dăm-bê-di-a của Mô-dăm-bích; (iii) UBND Tiền Giang giúp Mô-dăm-bích đào tạo về nuôi thủy sản.

Cuối năm 2008 Bộ NN&PTNT đã trình Thủ tướng Chính phủ đề án hợp tác nông nghiệp giai đoạn 2009-2020 với châu Phi.

Đây là đề án hợp tác chuyên ngành đầu tiên của Việt Nam với các quốc gia châu Phi. Tháng 3/2009 Thủ tướng đã có công văn đồng ý về cơ bản nội dung đề án. Hy vọng Quyết định này sẽ sớm được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm công cụ quan trọng thúc đẩy triển khai các nội dung hợp tác cụ thể trong lĩnh vực nông nghiệp giữa Việt Nam và các quốc gia châu Phi.

Trong hợp tác nông nghiệp Việt Nam - châu Phi thời gian qua, nhiều khó khăn, thách thức như về thủ tục hành chính và phối hợp giữa các cơ quan của bạn chưa được tốt; tình hình chính trị ở nhiều quốc gia châu Phi không ổn định gây nhiều bị động cho ta. Nhiều thỏa thuận hợp tác được ký kết nhưng chưa triển khai được nhiều do khó khăn về tài chính. Thông tin liên lạc và trình độ ngoại ngữ của chuyên gia Việt Nam còn hạn chế nên có ảnh hưởng đến hiệu quả công việc.

Tuy nhiên, những thuận lợi cơ bản tạo điều kiện cho mối quan hệ hợp tác phát triển tốt là Đảng, Nhà Việt Nam và nhiều quốc gia châu Phi rất quan tâm, ưu tiên thúc đẩy hợp tác nông nghiệp, đảm bảo an ninh lương thực. Nông nghiệp Việt Nam phù hợp với điều kiện phát triển của châu Phi. Các kỹ thuật nông nghiệp của Việt Nam phía bạn rất thích vì dễ sử dụng.



*Thủ tướng CH Mozambique, Aires Bonifacio Baptista Ali và Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng*

## ĐỊNH HƯỚNG HỢP TÁC VIỆT NAM - CHÂU PHI THỜI GIAN TỚI

Tại Hội thảo quốc tế Việt Nam — châu Phi lần thứ 2 (2010), Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng đã tham dự và đã chỉ ra 5 biện pháp lớn để phát triển quan hệ hợp tác Việt Nam — châu Phi trong đó có việc tăng cường trao đổi đoàn các cấp, tăng cường cơ chế tiếp xúc, thông tin, cải tiến và tăng cường các cơ chế hợp tác hiện có, đa dạng hoá ngành hàng, mặt hàng trong thương mại, tăng cường đầu tư.

Để tăng cường hợp tác nông nghiệp với châu Phi một cách có hiệu quả trong thời gian tới cần thực hiện các định hướng

sau:

- Thực hiện “Định hướng chiến lược phát triển quan hệ Việt Nam — châu Phi giai đoạn 2011-2020” sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.
- Triển khai các kết quả và các thỏa thuận đạt được tại Hội thảo quốc tế Việt Nam — châu Phi lần thứ 2.
- Chú trọng hợp tác với các nước có quan hệ hữu nghị truyền thống như Mô-dam-bích và Ăng-gô-la, cũng như với các quốc gia đã ký các thỏa thuận hợp tác. Tuy nhiên, “...cần chọn ra một số dự án trọng

điểm để đảm bảo thực hiện có hiệu quả, các bên cùng có lợi và tránh dàn trải” như chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội thảo quốc tế Việt Nam — châu Phi lần thứ 2 (2010).

- Khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp Việt nam đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp ở châu Phi
- Việt Nam và các quốc gia châu Phi cần phối hợp để xây dựng các chương trình/ dự án xin tài trợ của FAO hoặc các nhà tài trợ khác./.

(Tô Việt Châu, P. Vụ trưởng Vụ HTQT-MARD)

## CAM KẾT ODA HỖ TRỢ VIỆT NAM “ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”

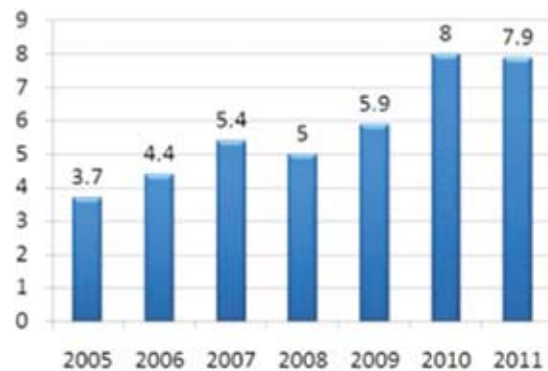
Kết thúc Hội nghị Nhóm tư vấn các nhà tài trợ (CG) chiều 8/12/2010, các đối tác đã công bố cam kết tài trợ trị giá 7,88 tỷ USD, trong đó tài trợ song phương từ 24 đối tác có tổng trị giá 3,28 tỷ USD, tài trợ từ 5 đối tác tổ chức là gần 4,6 tỷ USD. Số vốn ODA được các nhà tài trợ cam kết năm nay đã khẳng định thêm thành công của Việt Nam trong việc tạo dựng lòng tin trước các đối tác phát triển. Trong số các nhà tài trợ song phương, Nhật Bản đứng đầu về số vốn ODA cam kết, đạt 1,76 tỷ USD. Tiếp theo là Hàn Quốc, Pháp, Đức lần lượt là 412 triệu USD; 221 triệu USD và 199 triệu USD...

Phía nhà tài trợ có tổ chức, Ngân hàng Thế giới (WB) cam kết hỗ trợ vốn ODA trên 2,6 tỷ USD; Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) là 1,5 tỷ USD... Sau 17 năm Việt Nam tiếp nhận nguồn viện trợ



phát triển chính thức ODA đến nay, theo Bộ KHĐT, đã có trên 56 tỉ USD vốn ODA được các nhà tài trợ cam kết cho Việt Nam. Trong số này, đã có 42 tỉ USD được ký thông qua các chương trình, dự án cụ thể và 26,223 tỉ USD đã được giải ngân (chiếm khoảng 46,5% tổng vốn ODA cam kết và 62% tổng vốn ODA ký kết).

Mức vốn ODA mà các nhà tài trợ của Việt Nam cam kết là con số đầy ấn tượng nhưng quan trọng hơn là sự ủng hộ mạnh mẽ, niềm tin mạnh mẽ của cộng đồng quốc tế đối với các chính sách phát triển, tiến tới hội nhập cộng đồng quốc tế mà Chính phủ Việt Nam đã, đang xây dựng và thực thi. Có được điều này là do các dự án ODA ở Việt Nam có sự giám sát công khai của các nhà tài trợ và mọi thủ tục đều được thực hiện một cách công khai, minh bạch. Chính phủ Việt Nam luôn luôn đảm bảo rằng nguồn vốn tài trợ của



Vốn ODA cấp cho Việt Nam từ năm 2005 đến 2010 (Đơn vị: tỷ USD)

cộng đồng quốc tế dành cho Việt Nam được sử dụng hiệu quả. Bên cạnh đó, các nhà tài trợ đều nhận định Việt Nam đã xác định được hướng đi đúng đắn đối với một nước đang phát triển, đã đề ra được những giải pháp cũng như đã có những bước đi phù hợp, linh hoạt bảo đảm đất nước phát triển theo hướng bền vững.

Tuy nhiên, theo bà Victoria Kwakwa, Giám đốc WB tại Việt Nam, việc trở thành nước có thu nhập trung bình đã khiến cơ cấu nguồn vốn ODA có sự thay đổi, lượng viện trợ không hoàn lại và các khoản vay ưu đãi khác giành cho Việt Nam sẽ dần bị thu hẹp... Bà cũng lưu ý Việt Nam đang đối mặt với nhiều khó khăn về nguồn nhân lực, cơ sở hạ tầng, thâm hụt cán cân thương mại, lạm phát gia tăng... Vì vậy, việc phải sử dụng các nguồn tiền “đắt hơn” sẽ là một khó khăn không nhỏ đối với Việt Nam. Muốn thoát khỏi bẫy thu nhập trung bình này, Việt Nam phải tính đến sự phát triển bền vững, trong đó đặc biệt chú ý đến vấn đề nợ công. Thừa nhận những khó khăn này, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Võ Hồng Phúc cũng cho biết, chính sách tài trợ cho Việt Nam đang và sẽ thay đổi về quy mô, cơ cấu và các điều kiện cho vay. Về nợ công, Bộ trưởng Phúc nhấn mạnh, Chính phủ đã tính toán phương án bảo đảm nợ công trong ngưỡng an toàn, đồng thời đang hoàn thiện các văn bản, Nghị định về vốn ODA, trong đó thực hiện thí điểm hợp tác công tư (PPP) trong các dự án cơ sở hạ tầng để đa dạng hóa nguồn vốn.

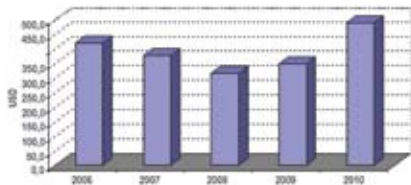
# ODA CHO NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN GIAI ĐOẠN 2006-2010 VÀ XU THẾ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2011-2015

**H**ỗ trợ phát triển chính thức (Official Development Assistance - ODA) là các khoản tài trợ chính thức, bao gồm viện trợ không hoàn lại và cho vay ưu đãi, do Chính phủ các nước, các định



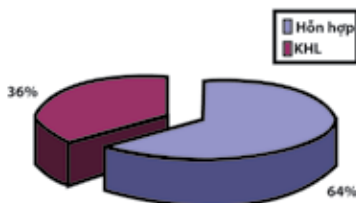
chế tài chính và các tổ chức quốc tế dành cho Chính phủ Việt Nam để hỗ trợ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và xóa đói giảm nghèo của Việt Nam.

Nguồn vốn ODA có vị trí hết sức quan trọng đối với sự phát triển của ngành Nông nghiệp, nơi nguồn vốn ODA chiếm 61% tổng vốn đầu tư toàn ngành.



Trong giai đoạn 5 năm vừa qua, đặc biệt trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế những năm 2008-2009, khi điều kiện nguồn vốn của các nước phát triển dành cho các nước đang phát triển ngày càng giảm sút thì nguồn vốn cam kết ODA dành cho Việt Nam nói chung, cho ngành Nông

ODA phân theo loại hình



việc và PTNT vẫn duy trì ổn định.

Trong thời kỳ này, vốn ODA ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn là 5,5 tỷ USD. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tiếp nhận 1,95 tỷ USD trong đó ODA vay, hỗn hợp là 1,25 tỷ USD chiếm 64%, ODA không hoàn lại là 708

triệu USD chiếm 36% đóng góp không nhỏ vào công cuộc phát triển kinh tế nói

**Bảng 1: Nguồn vốn ODA do Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt 2005-2010**

Năm	Hỗn hợp (tr USD)	KHL (tr USD)	Tổng (tr USD)
2006	187,9	233,5	387,7
2007	118,9	258,0	376,9
2008	148,3	168,2	316,5
2009	333,5	15,3	348,8
2010	456,6	33,4	489,9
<b>Tổng</b>	<b>1.245,2</b>	<b>708,4</b>	<b>1.953,6</b>

chung và ngành nông nghiệp nói riêng và xóa đói giảm nghèo của Việt Nam.

## Tình hình quản lý vốn ODA giai đoạn 2006-2010

### a. Thuận lợi:

Các nhà tài trợ quốc tế ủng hộ cho quá trình đổi mới chính sách và chiến lược phát triển của Ngành;

Chính phủ đã ban hành Nghị định 131/2006/NĐ-CP về quản lý ODA và các Bộ ngành đã ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết.

Lãnh đạo Bộ quan tâm và giải quyết kịp thời những khó khăn phát sinh.

Bộ đã thiết lập được mạng lưới thông tin theo dõi dự án ODA trong toàn ngành. Các đối tác ngành hỗ trợ chia sẻ thông tin giữa Bộ và Nhà tài trợ.

### b. Khó khăn:

Trong giai đoạn này, khủng hoảng tài chính toàn cầu dẫn đến nguồn ODA ngày càng thu hẹp, các nhà tài trợ dành ưu tiên cho Châu Phi, nơi có nhiều người nghèo đói. Cùng với việc được xếp vào nhóm nước có thu nhập trung bình từ năm 2010, việc chuẩn bị các chương trình dự án mới cho giai đoạn tiếp theo gặp nhiều khó khăn.

Việc chuẩn bị một số dự án trong xu thế hội nhập với cách tiếp cận mới là yếu tố cạnh tranh nông nghiệp dẫn đến thủ tục phức tạp, thời gian thẩm định phê duyệt kéo dài do phải xin ý kiến nhiều cơ quan trong và ngoài Bộ.

Một số vướng mắc như hoàn thành điều kiện hiệu lực, phê duyệt dẫn đến tiến độ giải ngân thực tế chưa đạt yêu cầu. Mức giải ngân các dự án đã có tiến bộ song vẫn chỉ đạt 50% so với kế hoạch khi xây

dựng dự án.

Năng lực bộ máy quản lý vận hành ODA, nhất là cán bộ trực tiếp quản lý dự án chưa đáp ứng được yêu cầu nên khi phân cấp vẫn còn lúng túng. Công tác theo dõi đánh giá, nhất là các dự án kết thúc chưa thực hiện tốt.

### c. Các nỗ lực và sáng kiến của Bộ

Lãnh đạo Bộ quan tâm, tập trung chỉ đạo hoàn thành các dự án đang thực hiện theo đúng tiến độ và cam kết đã ký, tăng cường hiệu quả sử dụng nguồn tài trợ quốc tế.

Hoàn thiện thể chế nội bộ, tăng cường năng lực hệ thống quản lý, mở rộng phân cấp gắn với kiểm tra giám sát các dự án ODA. Bộ Nông nghiệp và PTNT là một trong số ít cơ quan có quy chế quản lý viện trợ quốc tế riêng, tạo thuận lợi cho xây dựng và quản lý ODA.

Mở rộng quan hệ với các đối tác có thể mạnh trong nông nghiệp và PTNT, xác định các lĩnh vực ưu tiên phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành và được các nhà tài trợ quốc tế quan tâm như: biến đổi khí hậu, vệ sinh, an toàn thực phẩm, hội nhập và thị trường; quan hệ điều phối với các Hiệp hội.

Bổ trí đủ nguồn kinh phí trong nước để chuẩn bị dự án (trước đây các dự án thường được cho không khoảng 800.000 đến 1,5 triệu USD để chuẩn bị cho các dự án vốn vay, nay các nguồn vốn này không còn).

Theo dự báo nguồn ODA của Việt Nam sau 2010 sẽ vẫn được duy trì, thậm chí có khả năng khối lượng còn có thể tăng lên so với thời kỳ 2006-2010. Tuy nhiên, về cơ cấu và chính sách viện trợ cũng có những thay đổi nhất định, trong đó khối lượng vốn vay ODA kém ưu đãi có khả năng sẽ tăng lên.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đã xác định hướng tiếp cận các chương trình, dự án những năm tới để có thể hấp dẫn tài trợ. Theo đó, ngoài chủ đề xóa đói giảm nghèo cần gắn với các vấn đề quan tâm mang tính toàn cầu như biến đổi khí hậu và các giải pháp giảm thiểu, thích ứng, các vấn đề quản lý thiên tai dịch bệnh, phát triển bền vững, đảm bảo an ninh lương thực, năng lượng tái tạo, thực phẩm biến đổi gen và đặc biệt là "Tam Nông" được Bộ đặt thành ưu tiên và lập kế hoạch huy động tài trợ quốc tế./

(Nguyễn Vũ Hoan, ICD-MARD)

# ISG – KẾT QUẢ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN MỚI

**C**huong trình Hỗ trợ quốc tế ngành Nông nghiệp và PTNT (viết tắt ISG) được thành lập từ 1997 như một nỗ lực tiên phong và sáng kiến của Bộ Nông nghiệp và PTNT trong việc hình thành cơ chế điều phối ODA cấp quốc gia đầu tiên.

Có thể nói trong suốt 13 năm qua, “thương hiệu” ISG đã được đánh giá cao trong cả Bộ Nông nghiệp và PTNT và cộng đồng các nhà tài trợ. Trong khuôn khổ ISG/ICD đã tạo ra sự minh bạch, cơ hội và các bài học giúp các nhà đầu tư có lựa chọn, giải pháp hiệu quả hơn.

Trong quá trình hoạt động, ISG đã chứng tỏ được tính phù hợp và lợi ích của diễn đàn này đối với Bộ NN và PTNT như một công cụ cho việc đối thoại và xây dựng chính sách cấp Bộ, quản lý thông tin và điều phối. Với tư cách là một diễn đàn và một mối quan hệ đối tác giữa Bộ NN và PTNT và nhiều chủ thể khác nhau, ISG đã giúp duy trì được sự tham gia và cam kết cấp cao của cộng đồng các nhà tài trợ ODA và các cơ quan cấp cao của Bộ NN và PTNT.

## Diễn đàn đầu tư phát triển

Diễn đàn đối thoại chính sách là một cơ hội trao đổi hai chiều giữa Chính phủ Việt Nam và cộng đồng các nhà tài trợ nhằm cập nhật thông tin chính sách, cung trao đổi, thảo luận về những nội dung mang tính chuyên sâu về từng chuyên đề cụ thể. Việc lựa chọn chủ đề để thảo luận chuyên sâu tại Diễn đàn không chỉ xuất phát từ nhu cầu, phù hợp với các ưu tiên của phía Việt Nam mà còn phù hợp với mối quan tâm của cộng đồng các nhà tài trợ phục vụ chiến lược đầu tư phát triển

Hội nghị toàn thể ISG được tổ chức hàng năm giữa các nhà tài trợ, các tổ chức phi chính phủ quốc tế, các chương trình... với đại diện các cơ quan chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT nhằm thảo luận và tạo dựng điểm xuất phát cho các chủ trương lớn thúc đẩy phát triển nông nghiệp nông thôn Việt nam.

Năm 2010, với chủ đề Động lực cho nông thôn mới phát triển nhằm mục tiêu chia sẻ thông tin về chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, trao đổi những bài học kinh nghiệm thu được từ mô hình nông thôn mới đang được triển khai và kinh

nghiệm từ các tổ chức quốc tế nhằm thống nhất phương thức tiếp cận giữa chính phủ Việt Nam và cộng đồng quốc tế trong nỗ lực đạt mục tiêu của chương trình này.

Kết thúc hội nghị, cộng đồng các nhà tài trợ đều thống nhất khẳng định “*Chung tay xây dựng nông thôn mới Việt Nam*”

Diễn đàn đối thoại theo chuyên đề sâu gắn với định hướng ưu tiên của nhà tài trợ là một trong hoạt động hiệu quả của diễn đàn ISG nhằm mục tiêu có câu trả lời hợp



*Bộ trưởng Cao Đức Phát và ông Kanayo Nwanze, Chủ tịch Quỹ phát triển nông nghiệp Quốc tế chủ trì diễn đàn Đối tác Công tư (10/11/2010 tại Hà Nội).*

lý và giải pháp tối ưu cho từng vấn đề. Năm 2010, các diễn đàn về hợp tác đối tác công tư, thúc đẩy các nhóm kinh tế tự nguyện của nông dân... sẽ khởi động cho các chương trình lớn tiếp theo được triển khai của ngành

## Điều phối và huy động ODA

Về điều phối và huy động ODA cho ngành nông nghiệp, ISG-ICD luôn chứng tỏ các nỗ lực và hoạt động hiệu quả trong lĩnh vực này. Cam kết ODA cho Việt Nam đã tăng đáng kể trong những năm gần đây. Trong giai đoạn 2006-2010, ngành nông nghiệp tiếp nhận gần 5.5 tỷ USD, trong đó nguồn ODA không hoàn lại chiếm 36% đóng góp không nhỏ vào công cuộc phát triển kinh tế nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng và xóa đói giảm nghèo của Việt Nam.

## Định hướng của ISG thời gian tới

Trong giai đoạn mới, khi Việt Nam được công nhận đứng trong các nước có thu nhập trung bình thấp, việc điều phối và thực hiện cam kết cấp cao với cộng đồng các nhà tài trợ sẽ có nhiều đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp nông thôn.

Yêu cầu của các chủ thể đối với ISG trong giai đoạn mới là tập trung vào 2 lĩnh vực chính:

- Đối thoại chính sách đa chiều và nhiều cấp, đặc biệt chú trọng và phát triển đối thoại cấp cao; các đối thoại chuyên đề, gắn kết với các tổ chức nghiên cứu, Bộ/ngành, doanh nghiệp (cả khu vực nhà nước và tư nhân), các học giả... Tham vấn cấp kỹ thuật về việc thực hiện chính sách và quá trình “học hỏi từ thực tiễn”.

- Chia sẻ thông tin, cải tiến và phát huy hiệu quả hơn phương thức tiếp cận, chia sẻ thông tin, cải tiến và nâng cao chất lượng các bản tin và cập nhật thông tin trên trang web [www.isgmard.org.vn](http://www.isgmard.org.vn), hoàn thiện diễn đàn trực tuyến để đối thoại về những chủ đề lớn của Bộ

Những lĩnh vực tập trung ưu tiên của ISG trong giai đoạn mới:

- Tam nông và tập trung hỗ trợ tạo “Động lực” cho nông thôn mới phát triển toàn diện như mục tiêu của chương trình đến 2020 và 2050; Phát huy vai trò của bộ phận tư nhân trong hợp tác đối tác công tư (PPP); An ninh lương thực và an toàn thực phẩm; Biến đổi khí hậu và các giải pháp thích ứng với BĐKH của ngành nông nghiệp.

- Một số các chương trình hợp tác lớn như Việt Nam — Châu Phi ...

Thực hiện những cam kết với cộng đồng các nhà tài trợ về việc thể chế hóa vai trò của ICD/ISG trong hoạt động của Bộ Nông nghiệp và PTNT, ISG sẽ thay đổi phương thức, tạo sự điều phối, liên kết tốt với các đối tác ngành/chuyên ngành và 3 tổng cục nhằm huy động hiệu quả nhất tiềm năng từ nguồn viện trợ của cộng đồng quốc tế, kiến nghị xây dựng chính sách và năng lực thực thi chính sách. Tiềm năng của ICD/ISG đối với việc điều phối các đối tác phát triển, gắn kết trên một diễn đàn đối thoại với các vấn đề mang tính chất định hướng nhằm đạt được đồng thuận trong hoạch định chính sách phát triển.

Trong giai đoạn phát triển mới với những thay đổi về định hướng chiến lược của Bộ cũng là đòi hỏi mới với sự tăng cường quá trình ISG. Những công cụ mới và cách tiếp cận mới trong đối thoại chắc chắn sẽ tạo được “hiệu ứng” đối với chức năng “Hỗ trợ quốc tế” của ISG trong giai đoạn mới.

*(Luong Thế Phiệt, Vụ trưởng ICD/ISG)*

Giấy phép xuất bản số: 32/GP-XBBT, ngày 19/07/2010, Cục Báo chí - Bộ Thông tin và Truyền thông

Hợp tác xuất bản: Công ty Cổ phần Truyền thông Danko

Ý kiến đóng góp xin gửi về: Văn phòng ISG, Phòng 207-209 - Nhà A8 Số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Tel: 04 37716 702 ❖ Email: [isginfo@fpt.vn](mailto:isginfo@fpt.vn) ❖ Website: [www.isgmard.org.vn](http://www.isgmard.org.vn)